

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2020

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020; và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 01/2020/TB-TA ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2.Bị đơn: Anh Dương Minh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị P có mặt; anh H vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Dương Minh H, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2016 trên cơ sở tự

nguyên. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bản thân bị áp lực từ phía chồng và cha mẹ chồng và sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Dương Quỳnh N – sinh ngày 25/5/2017, lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Dương Minh H vắng mặt, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/4/2020 anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị P, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2016 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với chị P

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Dương Quỳnh N – sinh ngày 25/5/2017, lâu nay do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi thống nhất giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện anh Dương Minh H về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Dương Minh H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị P khẳng định rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cuộc sống bị áp lực từ phía chồng và cha mẹ chồng, hiện nay không còn tình cảm gì với anh H và yêu cầu xin được ly hôn; Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/4/2020 anh H cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thống nhất thuận tình ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế thời gian vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay, không ai quan

tâm đến ai, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 01 con chung tên là Dương Quỳnh N – sinh ngày 25/5/2017, lâu nay do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị P yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/4/2020 anh H thống nhất giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy cháu N còn nhỏ lâu nay do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó. Do đó để đảm bảo về tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu nên cần giao cháu N cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Tại phiên tòa, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Dương Minh H

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Quỳnh N – sinh ngày 25/5/2017, anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 011780 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình